TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HC** **TP. ĐÀ NẴNG** --------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: **49**/2018/QĐST- HNGĐ	*HC, ngày 16 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TẠI PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HC - TP. ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Nga
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Thanh Trà
  2. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Ngân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận HC thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HC tham gia phiên tòa**:** Bà Trần Nhã Minh Hoàng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 52/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị L** - sinh năm 1979.

Địa chỉ: H43/19B K149 đường L, quận HC, TP Đà Nẵng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà L: ông Hà Đồng Thông – Luật sư của Văn phòng Luật sư Đồng Thông thuộc Đoàn Luật sư TP Đà Nẵng.

* Bị đơn: Ông **Đặng Văn T** - sinh năm: 1967.

Địa chỉ: H43/19B K149 đường L, quận HC, TP Đà Nẵng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị L và ông Đặng Văn T.

* *Về quan hệ con chung:* Giao con chung Đặng Hải Y, sinh ngày: 26/3/2005 cho bà Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đặng Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án mà ông T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Sau ly hôn, các bên đương sự vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

* *Về tài sản chung; nợ chung*: Bà Phạm Thị L và ông Đặng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ bà Phạm Thị L chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp tại biên lai thu số 0001474 ngày 18/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận HC, thành phố Đà Nẵng. Bà Phạm Thị L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Thanh Nga

Nơi nhận:
- *VKSND quận HC;*
- *CC.THADS quận HC;*
- *UBND P.Bình Thuận, Q.HC, ĐN;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án*